UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 688 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố giá nhân công thị trường trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Document certified by Users, Van Thu 2 <nguyenanhtuanb_vpubtp@hanoi.gov.vn>.
Thời gian ký: 09/02/2017 11:22 AM

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương;

Căn cứ Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Liên Sở: Xây dựng, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương tại Tờ trình số 407/TTrLS-SXD ngày 22/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố giá nhân công thị trường trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ (chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể của công trình để khảo sát, xác định đơn giá nhân công thị trường, tính toán hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công theo các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của việc tính toán hoặc tham khảo giá nhân công thị trường tại Quyết

định này để quyết định việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 7414/QĐ-UBND ngày 31/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội.

Đối với các công trình chưa lập dự toán hoặc đã lập dự toán theo các tập đơn giá xây dựng do UBND Thành phố công bố hoặc theo giá nhân công thị trường do cơ quan thẩm quyền công bố nhưng đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực chưa tổ chức mở thầu hoặc chỉ định thầu thì Chủ đầu tư quyết định lập và điều chỉnh dự toán trên cơ sở mặt bằng giá nhân công thực tế trên thị trường tại từng khu vực hoặc tham khảo giá nhân công tại Quyết định này và chịu trách nhiệm về sự phù hợp của việc quyết định áp dụng.

Đối với công trình đã mở thầu hoặc chỉ định thầu trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiến hành theo các nội dung đã được phê duyệt. Việc điều chỉnh được thực hiện theo các nội dung quy định tại hợp đồng và các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, ngành thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Toàn

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP T.V.Dũng, ĐT, KT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KTg.

610 (450)

PHỤ LỤC

BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 688 /QĐ-UBND ngày 09 / 02/2017 của UBND thành phố Hà Nội)

Giá nhân công bình quân thị trường (đồng/26 ngày công; 1 ngày công là 8 giờ)	Trình độ nghề nghiệp		
	Lao động phổ thông	Lao động có tay nghề trung bình và khá	Lao động có tay nghề giỏi
Địa bàn các quận và huyện Thanh Trì, Gia Lâm	4.146.079	5.441.737	6.882.124
Địa bàn các huyện: Đông Anh, Sóc Sơn, Thường Tín, Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai, Thanh Oai, Mê Linh, Chương Mỹ, Đan Phượng và thị xã Sơn Tây.	4.071.960	5.067.795	6.322.255
Địa bàn các huyện còn lại trên địa bàn thành phố Hà Nội: Mỹ Đức, Phú Xuyên, Ba Vì, Phúc Thọ, Ứng Hòa.	3.564.769	4.045.369	5.305.581

Ghi chú:

- Bảng giá nhân công thị trường thành phố Hà Nội nêu trên là thông tin giá nhân công bình quân tại thời điểm xác định của các khu vực nêu trên để các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan, tham khảo trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ.

- Đơn giá nhân công trên là đơn giá nhân công trung bình trên thị trường trong khu vực, làm việc 1 ngày 8 giờ, không bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước đã được tính trong chi phí chung (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp).

- Đơn giá nhân công trên chưa bao gồm các khoản làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các công việc nặng nhọc, độc hại. Khi các công việc có quy định các khoản trên các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định để tính toán để đảm bảo quyền lợi của người lao động.

- Việc xác định đơn giá nhân công áp dụng tại các tập đơn giá theo cấp bậc thợ được xác định theo hướng dẫn tại phụ lục số 03 Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.